

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yến

2. Bà Mai Thị Bình

-Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 30/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022 đối với:

Bị cáo Lê Văn Th - Sinh năm 2002, tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12. Bố: Lê Văn Q, sinh năm 1971. Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1973. Cùng trú tại: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1996. Hiện ở thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

- *Bị hại*: chị Trần Thị Thu H – sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Tr, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên*: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 2002; địa chỉ: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Hữu Minh Ph - sinh năm 2005, vắng mặt.

- Người giám hộ cho Nguyễn Hữu Minh Ph: Chị Cao Thị Diệu H - sinh năm 1983(là mẹ đẻ của Ph), (vắng mặt). Cùng địa chỉ: thôn Th, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00' ngày 27/11/2022, Lê Văn Th điều khiển xe mô tô BKS: 36G1-119.81 chở chị Nguyễn Thị Thùy Tr (vợ Th) từ nhà ở thôn H, xã N, huyện N đến tham dự tiệc cưới tại gia đình anh Mai Văn G ở thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, vợ chồng Th ngồi cùng bàn với chị Trần Thị Thu H sinh năm 2002, chị Mai Thị Ph, anh Nguyễn Trung K, anh Phạm Văn Ph và anh Nguyễn Văn T (đều là bạn của anh G). Trong lúc ngồi ăn uống, nói chuyện, Th nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 13 promax màu đen xám của chị Trần Thị Thu H để trên bàn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lợi dụng lúc mọi người đang chúc rượu không để ý, Th lén lút cầm chiếc điện thoại đưa xuống gầm bàn rồi tắt nguồn, bỏ vào túi quần dài bên trái. Sau đó, Th giả vờ có việc riêng rồi đứng dậy đi ra khỏi rạp cưới đến khu vực để xe. Tại đây, Th tháo ốp và sim điện thoại ném xuống khu vực lề cỏ gần bờ ao, mở cốp xe mô tô của mình bỏ chiếc điện thoại vào trong, sau đó quay lại bàn tiếp tục ăn, uống với mọi người. Khoảng 20 phút sau, chị H lấy điện thoại để liên lạc nhưng không thấy đâu nên nhờ mọi người tìm kiếm. Để không bị nghi ngờ, Th cũng giả vờ tham gia tìm điện thoại cùng mọi người. Lúc này, lấy lý do để kiểm tra định vị máy điện thoại, Th đã hỏi chị H mật khẩu mở máy và mật khẩu tài khoản iCloud. Do tin tưởng Th nên chị H đã cung cấp mật khẩu mở máy cùng mật khẩu tài khoản iCloud cho Th. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, Thắng nói với mọi người gia đình có việc nên xin phép đưa vợ về trước. Về đến nhà, Th mở máy đăng nhập mật khẩu, đăng xuất hết các tài khoản cùng các thông tin cá nhân lưu trong điện thoại của chị H. Sau đó, Th cầm chiếc điện thoại giấu vào trong tủ quần áo rồi đi ngủ.

Sáng ngày 28/11/2022, Th đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của mình ở tiểu khu Y, thị trấn N để đi làm như bình thường. Tại đây, Th dùng tài khoản Facebook “Lê Văn Th” nhắn tin cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000 trú tại thôn B, xã N, huyện N (là chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại “H mobile”) để trao đổi bán chiếc điện thoại mình đã trộm cắp được của chị H. Anh H trả lời phải trực tiếp kiểm tra máy mới biết được giá trị. Khoảng 14h00' cùng ngày, Th đã nhờ anh Nguyễn Hữu Minh Ph, sinh năm 2005 ở thôn Th, xã B, huyện N (nhân viên của quán “Cafe MỘC” ở tiểu khu 2, thị trấn N, huyện N) nhận là khách bán điện thoại để đi cùng với Th. Lúc này, anh Ph hỏi về nguồn gốc của chiếc điện thoại, Th trả lời mình mới mua được của khách, do đang nợ tiền anh H nên không muốn trực tiếp bán vì sợ bị trừ tiền. Do không nghi ngờ gì nên Ph đã đồng ý. Sau đó, Th chở anh Ph đến cửa hàng của anh H. Sau khi kiểm tra điện thoại, anh H đồng ý mua với giá 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Giao dịch xong, cả hai quay về quán điện thoại của Th, Ph đưa lại toàn bộ số tiền bán được điện thoại cho Th rồi quay về quán “Cafe MỘC” tiếp tục làm việc.

Đến ngày 03/12/2022, do nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, được sự động viên của gia đình, Lê Văn Th đã đến trụ sở công an xã N,

huyện N để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 17.000.000đ do bán được chiếc điện thoại mà có.

Ngày 03/12/2022, anh Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, màu đen xám đã mua lại của Lê Văn Th để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành rà soát, truy tìm vật chứng của vụ án là chiếc ốp lưng và thẻ sim điện thoại tại khu vực trước nhà anh Mai Văn G ở thôn 3, xã Ng, huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo lời khai của Lê Văn Th. Tuy nhiên không có kết quả.

Ngày 05/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 210/YC-CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện N định giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu đen xám, số emei: 35685 078 603 3975, loại 256Gb đã qua sử dụng; định giá qua hồ sơ đối với 01 ốp lưng điện thoại bằng cao su, có họa tiết giả da, màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 09/12/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu đen xám, số emei: 35685 078 603 3975, loại 256Gb đã qua sử dụng giá trị 16.800.000đ; 01 ốp lưng điện thoại bằng cao su, có họa tiết giả da, màu đen đã qua sử dụng giá trị 75.000đ. Tổng cộng 16.875.000đ (mười sáu triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Hữu Minh Ph đã có hành vi cùng với Lê Văn Th đi bán chiếc điện thoại Iphone 13 Promax vào ngày 28/11/2022. Quá trình điều tra làm rõ, Ph không hay biết chiếc điện thoại này do Th trộm cắp được mà có và cũng không được hưởng lợi gì từ việc này. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý là phù hợp.

Về phía Nguyễn Văn H là người đã mua lại chiếc điện thoại Iphone 13 Promax vào ngày 28/11/2022. Xét thấy H là người làm nghề sửa chữa, mua bán điện thoại, trước khi mua lại đã hỏi về nguồn gốc và không hay biết chiếc điện thoại Iphone 13 Promax là do Th trộm cắp được mà có. Đồng thời, sau biết được sự việc, H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại để phục vụ công tác điều tra. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý là phù hợp.

Ngày 14/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chị Trần Thị Thu H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu đen xám, số emei: 35685 078 603 3975 không gắn thẻ sim đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn H đã trực tiếp nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, Lê Văn Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số: 04/2022/CT-VKSNS ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Để có tiền chi tiêu cá nhân, lợi dụng sơ hở trong việc bảo quản tài sản của người khác, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/11/2022, tại tiệc cưới của gia đình anh Mai Văn G ở thôn 3, xã N, huyện N, Thanh Hóa, Lê Văn Th đã lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Promax, màu đen xám, loại 256 Gb của chị Trần Thị Thu H ở thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 09/12/2022, HĐĐG tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Promax, màu đen xám, loại 256 Gb đã qua sử dụng giá trị 16.800.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng cao su, có họa tiết giả da, màu đen đã qua sử dụng giá trị 75.000 đồng. Tổng cộng 16.875.000 đồng. Do vậy, bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Văn H không biết chiếc điện thoại do Th và anh Ph mang đến bán là do Th trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý về hình sự là phù hợp.

[2] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án trộm cắp tài sản do một mình bị cáo Lê Văn Th thực hiện, do muốn có được tiền không phải bằng sức lao động lương thiện, để tiêu xài cho bản thân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý

hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm trộm cắp, nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

HĐXX xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy bị cáo thực hiện hành vi là do nhất thời phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được và đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải của mình; bị cáo có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng; từ trước đến nay ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa thực hiện một hành vi vi phạm hành chính, hành vi phạm tội nào khác. Do vậy, HĐXX nghĩ cần lên cho bị cáo một mức hình phạt tù cho hưởng án treo và chấp hành hình phạt tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của UBND nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/12/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho chị Trần Thị Thu H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax, màu đen xám; trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Chị H và anh H đã trực tiếp nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Lê Văn Th tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo là xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Trong hồ sơ vụ án tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Án phí: Bị cáo Lê Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Th cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tạ Văn Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Yên

Mai Thị Bình

Tạ Văn Tuyển